**BÀI 9 (2 tiết)**

 **KHÍ ÁP VÀ GIÓ**

**CHUẨN BỊ BÀI MỚI**

\* Câu hỏi 1: Dựa vào hình 9.1 và thông tin trong bài, em hãy: Tìm hiểu về khí áp.

+ Xác định các đai khí áp cao và đai khí áp thấp trên Trái Đất?

+ Trình bày sự hình thành các đai khí áp trên Trái Đất?

\* Câu hỏi 2: Dựa vào thông tin trong bài, em hãy: Tìm hiểu những nguyên nhân làm thay đổi khí áp.

+ Nêu những nguyên nhân của sự thay đổi khí áp?

+ Lấy VD về sự thay đổi khí áp do các nguyên nhân kể trên?

\* GV chia lớp thành các nhóm (4-6HS/nhóm), yêu cầu HS tìm hiểu SGK kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm (4-6HS) để chuẩn bị nhiệm vụ:

- Em hãy vẽ sơ đồ tư duy thể hiện một số loại gió chính trên Trái Đất (trong sơ đồ có tên loại gió, phạm vi hoạt động, thời gian hoạt động, tính chất, hướng gió)

- Hoàn thành phiếu học tập tìm hiểu các loại gió địa phương sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Gió** | **Gió đất, gió biển** | **Gió phơn** | **Gió thung lũng, gió núi** |
| **Nguyên nhân hình thành** |  |  |  |
| **Đặc điểm, tính chất** |  |  |  |
| **Phân bố** |  |  |  |

**LUYỆN TẬP**

**Câu 1.** Khí áp là sức nén của

**A**. không khí lên bề mặt Trái Đất. **B**. luồng gió xuống mặt Trái Đất.

**C.** không khí xuống mặt nước biển. **D**. luồng gió xuống mặt nước biển.

**Câu 2.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với các vành đai khí áp trên Trái Đất?

**A**. Các đai áp cao và áp thấp phân bố xen kẽ nhau. **B**. Các đai áp cao và áp thấp đối xứng qua xích đạo.

**C.** Các đai khí áp được hình thành chỉ do nhiệt lực. **D.** Các đai khí áp bị chia cắt thành khu khí áp riêng.

**Câu 3.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với sự thay đổi của khí áp?

**A**. Nhiệt độ lên cao, khí áp giảm. **B**. Độ cao càng tăng, khí áp giảm.

**C.** Có nhiều hơi nước, khí áp giảm. **D.** Độ hanh khô tăng, khí áp giảm.

**Câu 4.** Nguyên nhân sinh ra gió là

**A**. áp cao và áp thấp. **B**. frông và dải hội tụ. **C.** lục địa và đại dương. **D**. hai sườn của dãy núi.

**Câu 5.** Loại gió nào sau đây **không** phải là gió thường xuyên?

**A**. Gió Tây ôn đới. **B.** Gió Mậu dịch. **C.** Gió Đông cực. **D.** Gió mùa.

**Câu 6.** Loại gió nào sau đây có tính chất khô?

**A.** Gió Tây ôn đới. **B.** Gió Mậu dịch. **C.** Gió mùa. **D.** Gió đất, biển.

**Câu 7.** Tính chất của gió Tây ôn đới là

**A.** nóng ẩm. **B**. lạnh khô. **C.** khô. **D.** ẩm.

**Câu 8.** Đặc điểm của gió mùa là

**A**. hướng gió thay đổi theo mùa. **B**. tính chất không đổi theo mùa.

**C.** nhiệt độ các mùa giống nhau. **D**. độ ẩm các mùa tương tự nhau.

**Câu 9.** Nguyên nhân hình thành gió mùa chủ yếu là do

**A.** sự hấp thụ và toả nhiệt không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa.

**B**. sự phân bố các vành đai áp xen kẽ và đối xứng nhau qua áp thấp xích đạo.

**C.** các lục địa và các đại dương có biên độ nhiệt độ năm khác nhau theo mùa.

**D**. hoạt động của gió kết hợp với độ cao, độ dốc và hướng sườn núi theo mùa.

**Câu 10.** Phát biểu nào sau đây **không** đúng với gió biển, gió đất?

**A.** Được hình thành ở vùng ven biển. **B.** Hướng thay đổi theo ngày và đêm.

**C.** Có sự khác nhau rõ rệt về độ ẩm. **D**. Có sự giống nhau về nguồn gốc.